| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:01/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Trần Văn Quân.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Xuân Q**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1989; nơi cư trú: Xóm 4, xã , huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Vương Thị V, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 05/11/2020 chuyển tạm giam đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn B, "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2020, Trần Xuân Q đi bộ một mình từ nhà đến khu vực tổ 12, t, huyện X với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đến nơi, qua dò hỏi Q biết được một người đàn ông có bán ma túy bán; Q tìm đến và hỏi mua của người đàn ông 200.000đ ma túy, người đó nhất trí cầm tiền và đưa lại cho Q 02 đoạn ống nhựa nhỏ hàn kín hai đầu kích thước khoảng (01x02)cm, một đoạn màu vàng, một đoạn màu da cam, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; Q xác định chất bột là Heroine, cầm trong lòng bàn tay rồi đi bộ quay về. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi Q về đến khu vực tổ 13, thị trấn Xuân Trường thì Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Q tự giác giao nộp 02 ống nhựa nhỏ Heroine đã mua cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 ống nhỏ Quyền tự giác giao nộp, ký hiệu M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Xuân Quyền nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1101/GĐKTHS ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 ống nhựa nhỏ hàn kín hai đầu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma túy là Heroine; khối lượng mẫu M là 0,188 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình cũng như không có khiếu nại về kết luận giám định đã nêu trên.

Cáo trạng số 60/CT-VKS, ngày 03/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Trần Xuân Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q từ 21 đến 24 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/11/2020, tại khu vực tổ 13, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Trần Xuân Q đã có hành vi cất giấu 0,188 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Trần Xuân Q đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; bố mẹ bị cáo đều

được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1101/GĐKTHS ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/THA ngày 09/12/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).*

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Xuân Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện X;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**